FireAnt

CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (HSX: SVT)

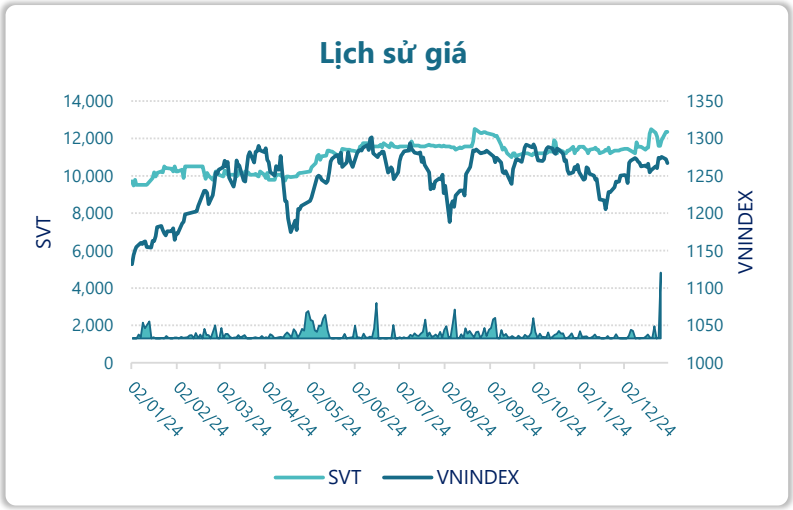

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,350**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,506
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,480
SL cổ phiếu LH	17,310,978
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,205
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	214
P/E	7.8
EPS	1,593

DT thuần

Q4/24

0.68

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.06| -89.9%

LN sau thuế

Q4/24

8.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.75| 80.4%

YoY: ▼4.29| -33.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1037%

+/- YoY: ▲ 1000%

DT thuần

2024

2.73

tỷ VNĐ

YoY: ▼68.3| -96.2%

LN sau thuế

2024

27.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.10| 8.0%

ROE

2024

11.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

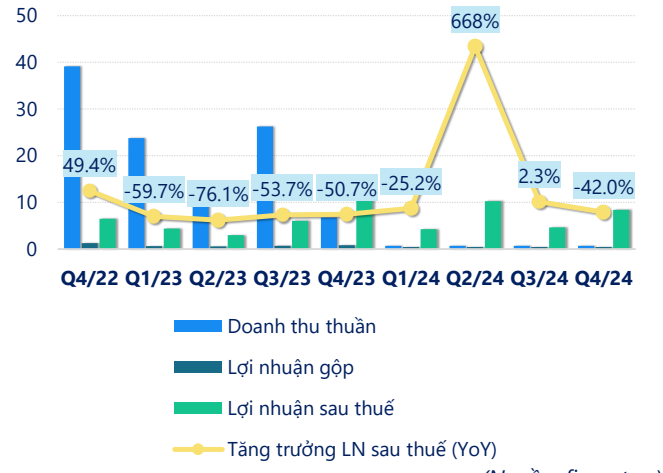

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

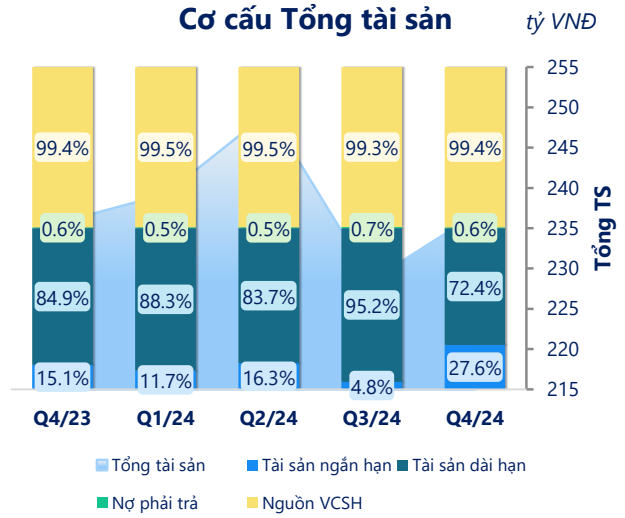

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

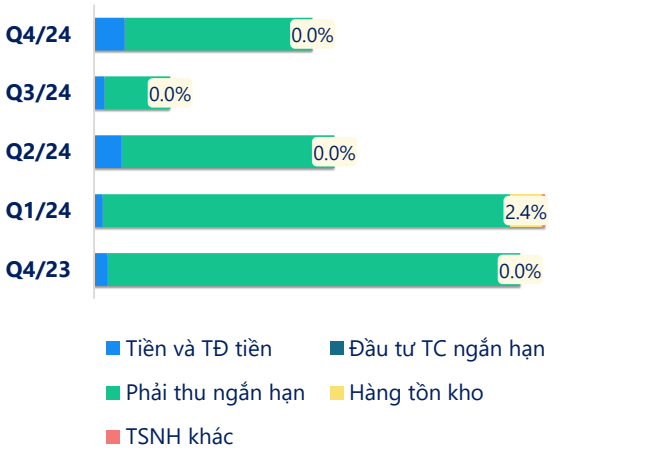

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

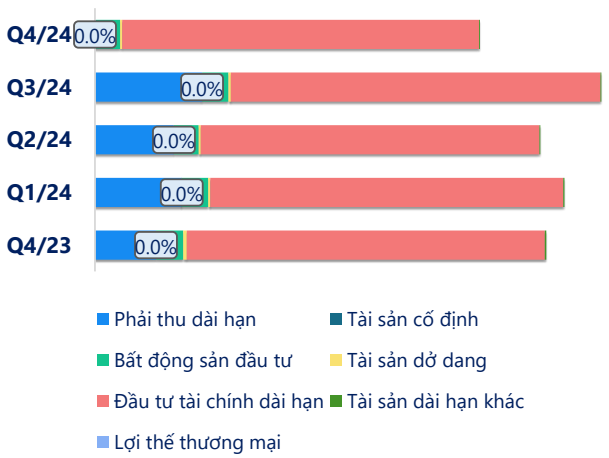

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

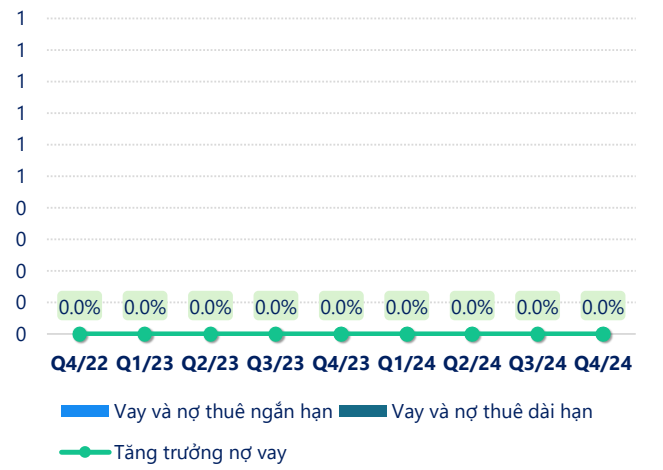

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

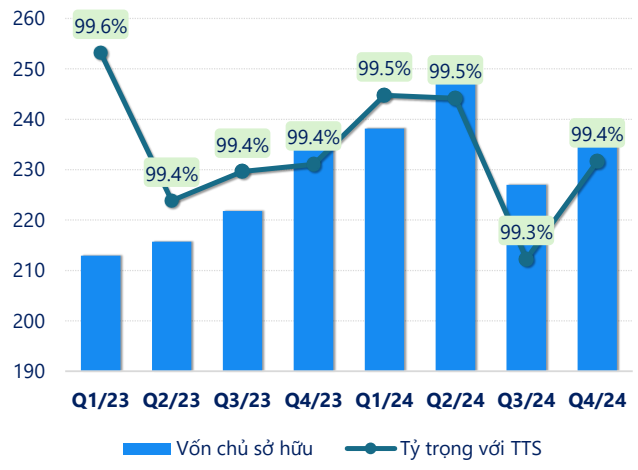

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

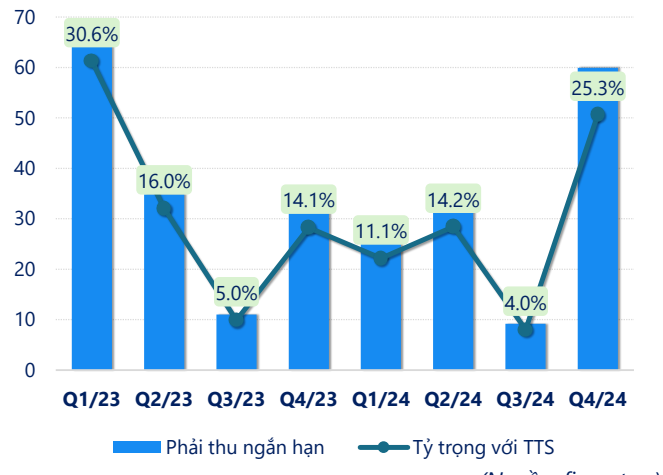

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

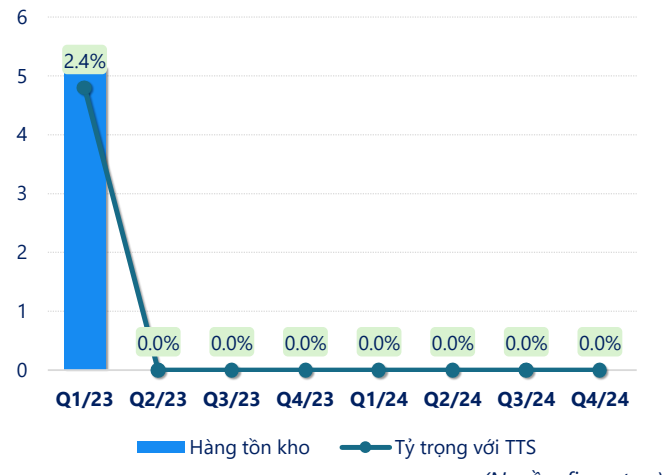

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

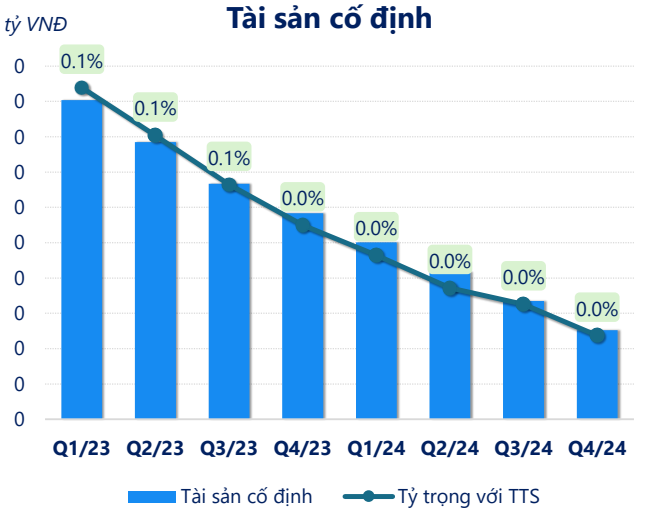

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

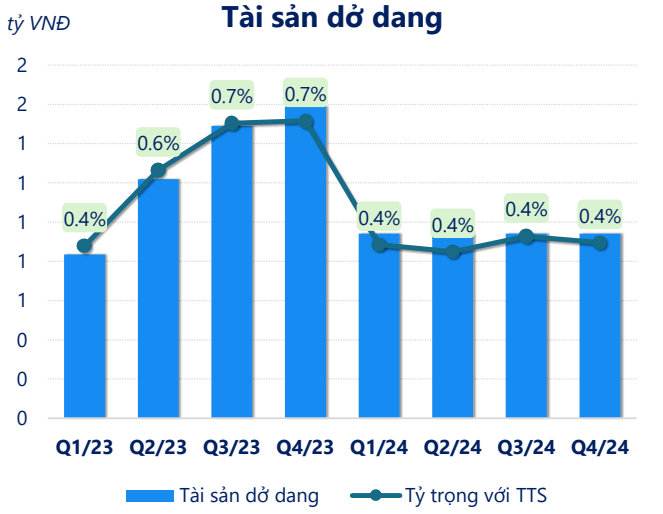

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

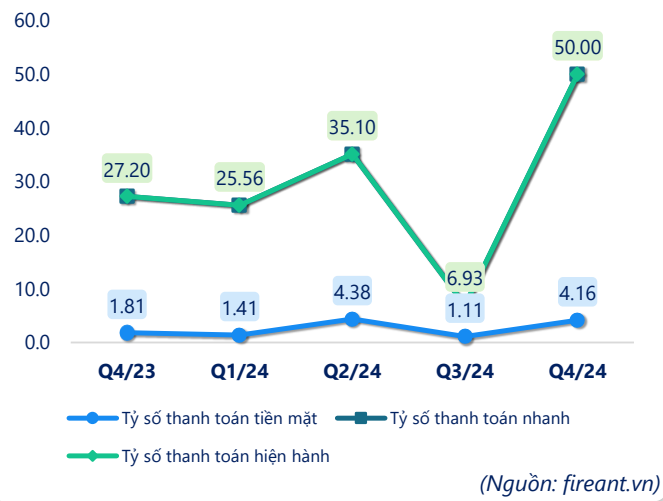

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

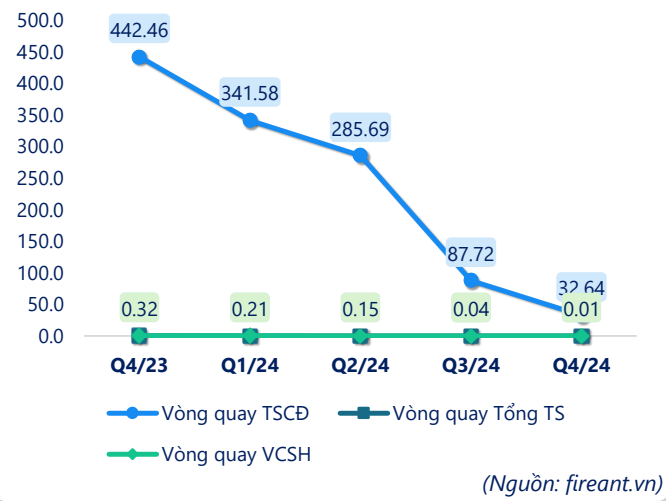

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**236**	**239**	**249**	**229**	**237**
Tài sản ngắn hạn	**35.7**	**28.1**	**40.5**	**10.9**	**65.4**
Tiền và tương đương tiền	2.38	1.55	5.06	1.75	5.43
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	33.3	26.5	35.5	9.18	59.9
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	0.00	0.01	0.00	0.00
Tài sản dài hạn	**200**	**211**	**209**	**218**	**171**
Phải thu dài hạn	27.0	39.0	37.0	46.0	0
Tài sản cố định	0.12	0.10	0.08	0.07	0.05
Bất động sản đầu tư	12.0	11.8	11.6	11.4	11.2
Tài sản dở dang	1.59	0.94	0.94	0.94	0.94
Đầu tư tài chính dài hạn	159	159	159	159	159
Tài sản dài hạn khác	0.55	0.49	0.44	0.39	0.33
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1.31**	**1.10**	**1.15**	**1.58**	**1.31**
Nợ ngắn hạn	**1.31**	**1.10**	**1.15**	**1.58**	**1.31**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.03	0	0.01	0	0
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**234**	**238**	**248**	**227**	**235**
Vốn chủ sở hữu	**234**	**238**	**248**	**227**	**235**
Vốn điều lệ	173	173	173	173	173
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)